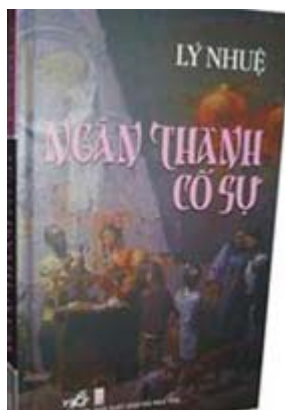


Nhà văn và độ lùi trước hiện thực lịch sử



Khi *Cây không gió* được xuất bản lần đầu ở Việt Nam, không ít người bàng hoàng trước cái tên tác giả Lý Nhuệ đầy “lạ lẫm”, với một tác phẩm cũng hết sức “lạ lẫm”.

Đã quen với những bức tranh hiện thực hoành tráng kiểu Mạc Ngôn, hoặc trước đó bằng bạc, “cổ điển” với Thẩm Tùng Văn, Lỗ Tấn..., *Cây không gió* đem lại một cú choáng đầy thú vị.

Sau *Cây không gió*, lần lượt là *Chốn xưa* và bây giờ, *Ngân Thành cổ sự* được xuất bản bằng tiếng Việt. Theo nhiều nguồn tài liệu nhận định đây là tác phẩm xuất sắc nhất của Lý Nhuệ cho đến hiện tại. Một sự trở về với “cổ điển”, Ngân Thành ngút ngái cả ở khía cạnh lịch sử lẫn địa lý. Bối cảnh lui về thời mạt Thanh, một miền đất đi ngược dòng Trường Giang rẽ thêm mấy nhánh. Trên cái “sân khấu” có phong hậu cảnh lần lượt là bốn câu trong một bài Đường thi. Đây là lớp nền sương khói, nhưng tiền cảnh bày ra đầy khốc liệt, với những thân phận tan nát cả về nghĩa đen lẫn nghĩa bóng trong cối xay khốc liệt của lịch sử.

Ngân Thành cổ sự,
Nhà Nam và NXB
Hội Nhà Văn ấn
hành, Trần Đình
Hiển dịch

Sự khốc liệt không phải là điều hiếm gặp trong văn học hiện đại Trung Quốc, thậm chí là khốc liệt ngoài sức tưởng tượng. Nhưng với Lý Nhuệ, câu nói: Lịch sử là cái đỉnh để nhà văn treo tác phẩm của mình lên, rất tương thích. Nếu nhà văn ấy là một “thư ký của thời đại”, hẳn sự dụng công của tác giả chỉ ở mức chế tác nên một cái khung, để đằng sau cái khung ấy lịch sử cứ thể hiện lên mồn một như nó vốn thế.

Lý Nhuệ không phải là một thư ký, đứng trước lịch sử ông có độ lùi của một văn tài. Đọc những cảnh đầu rơi máu chảy tang thương trong từng trang văn Lý Nhuệ, người ta không thấy khủng khiếp đến phải rú lên, ngực lộn ra ngoài, mà người ta thấy đau, một nỗi đau thẳm sâu, ám ảnh. Độ “lạnh” ấy được thể hiện qua từng góc nhìn khách quan đến “dửng dưng”, như cái cách những nhà làm phim hiện đại vác máy quay bám theo bước chân từng nhân vật, không lời bình, không cả âm thanh. Để khi kết nối từng đoạn phim lắt rung, rời rạc, bỗng hiện ra cả một thời đại từ mỗi góc nhìn nhỏ nhất, và màu sắc, và âm thanh cũng theo đó mà bùng dậy. Sự khác biệt, có thể so sánh như một bức ảnh chụp đơn thuần với một bức tranh ấn tượng không dễ hiểu ngay từ cái nhìn đầu tiên.

Đọc Lý Nhuệ, người ta có thể lý giải vì sao nhiều nhà văn có trong tay mớ tư liệu ngồn ngộn về lịch sử của chính thời đại mà anh ta đã sống, nhưng lại không dựng được thành tác phẩm. Ngược lại, nhiều nhà văn hậu sinh của giai đoạn lịch sử ấy lại làm được điều đó.

Theo TTO